**NỘI DUNG ÔN THI CUỐI HỌC KÌ 1- KHỐI 11**

**I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tư luận.

**III. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

**PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

**A.** Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. **B.** Kiểm soát tăng trưởng kinh tế.

**C.** Thu lợi nhuận cho người kinh doanh. **D.** Hạn chế sử dụngnhiên liệu.

**Câu 2:** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự

**A.** ganh đua. **B.** thỏa hiệp. **C.** thỏa mãn. **D.** ký kết.

**Câu 3:** Trong nền kinh tế thị trường, một trong những nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là do mỗi chủ sở hữu có điều kiện

**A.** bằng nhau. **B.** giống nhau. **C.** khác nhau. **D.** cào bằng.

**Câu 4:** Một trong những đặc điểm trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam là

**A.** tính thời đại. **B.** tính sáng tạo. **C.** tính lãng phí. **D.** tính khôn lỏi.

**Câu 5:** Tiêu dùng tập trung vào các giá trị tốt đẹp, nhằm đáp ứng nhu cầu không chỉ về vật chất mà còn tinh thần.

**A.** Tính kế thừa **B.** Tính giá trị **C.** Tính hợp lý **D.** Tính thời đại

**Câu 6:** Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá dịch vụ cũng

**A.** không thay đổi. **B.** có xu hướng tăng.

**C.** không biến động. **D.** luôn cân bằng nhau.

**Câu 7:** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi trên thị trường giá cả giảm thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

**A.** Cung tăng, cầu giảm. **B.** Cung giảm, cầu tăng.

**C.** Cung và cầu giảm. **D.** Cung và cầu tăng.

**Câu 8:** Trong nền kinh tế thị trường, khi các chủ thể sản xuất dự báo được nhu cầu của người tiêu dùng trong thời gian tới sẽ tăng điều này sẽ tác động tới cung hàng hóa thay đổi theo chiều hướng nào dưới đây?

**A.** Cung giảm xuống. **B.** Cung tăng lên. **C.** Cung không đổi. **D.** Cung bằng cầu.

**Câu 9:** Trong nền kinh tế, khi mức độ tăng của giá cả ở một con số hằng năm từ 0% đến dưới 10% khi đó nền kinh tế có mức độ

**A.** lạm phát vừa phải. **B.** lạm phát phi mã. **C.** siêu lạm phát. **D.** lạm phát tuyệt đối.

**Câu 10:** Trong nền kinh tế thị trường, khi giá cả tăng lên với tốc độ vượt xa mức lạm phát phi mã thì nền kinh tế đó ở vào trạng thái

**A.** lạm phát vừa phải. **B.** lạm phát phi mã.

**C.** siêu lạm phát. **D.** lạm phát toàn diện

**Câu 11:** Trong nền sản xuất xã hội, do có yếu tố tác động làm tổng cầu tăng cao nhưng tổng cung không thay đổi dẫn đến mức giá chung tăng lên, từ đó sẽ gây ra hiện tượng

**A.** lạm phát. **B.** thất nghiệp. **C.** khủng hoảng. **D.** suy thoái.

**Câu 12:** Việc làm nào dưới đây của cơ quan quản lý nhà nước sẽ góp phần kiềm chế tiến tới đẩy lùi nguy cơ lạm phát trong nền kinh tế?

**A.** Tăng lãi suất. **B.** Giảm lãi suất. **C.** Tăng cung tiền. **D.** Đổi tiền mới.

**Câu 13:** Một trong những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế là do

**A.** chi phí sản xuất tăng cao. **B.** chi phí sản xuất giảm sâu.

**C.** các yếu tố đầu vào giảm. **D.** chi phí sản xuất không đổi.

**Câu 14:** Khi người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức lương thịnh hành khi đó người lao động đó đang rơi vào trạng thái

**A.** trưởng thành. **B.** phát triển. **C.** thất nghiệp. **D.** tự tin.

**Câu 15:** Loại hình thất nghiệp gắn với từng giai đoạn trong chu kỳ kinh tế được gọi là

**A.** thất nghiệp tự nguyện. **B.** thất nghiệp cơ cấu.

**C.** thất nghiệp tự nhiên. **D.** thất nghiệp chu kỳ.

**Câu 16:** Loại hình thất nghiệp được phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là

**A.** thất nghiệp cơ cấu. **B.** thất nghiệp tạm thời.

**C.** thất nghiệp chu kỳ. **D.** thất nghiệp tự nguyện.

**Câu 17:** Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân khách quan khiến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?

**A.** Cơ chế tinh giảm lao động. **B.** Thiếu kỹ năng làm việc.

**C.** Không hài lòng với công việc. **D.** Do vi phạm hợp đồng lao động.

**Câu 18:** Một trong những giải pháp để giải quyết vấn đề thất nghiệp ở nước ta hiện nay đó là nhà nước cần có chính sách phù hợp để khuyến khích mọi người dân được

**A.** tự do làm giàu hơp pháp. **B.** san bằng lợi nhuận bình quân.

**C.** đồng bộ nâng cấp hạ tầng cơ sở. **D.** cung cấp thông tin về pháp luật.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ quan nào dưới đây dẫn đến người lao động rơi vào tình trạng thất nghiệp?

**A.** Do cơ sở kinh doanh đóng cửa. **B.** Mất cân đối cung cầu lao động.

**C.** Bị kỷ luật do vi phạm hợp đồng. **D.** Nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.

**Câu 20:** Là sự thỏa thuận giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm

**A.** thị trường lao động. **B.** thị trường tài chính.

**C.** thị trường tiền tệ. **D.** thị trường công nghệ

**Câu 21:** Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Tăng thu nhập cá nhân. **B.** Tìm kiếm việc làm cho mình.

**C.** Tuyển được nhiều lao động mới. **D.** Hưởng phí trung gian môi giới.

**Câu 22:** Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?

**A.** Lao động được đào tạo. **B.** Lao động không qua đào tạo.

**C.** Lao động giản đơn. **D.** lao động có trình độ thấp.

**Câu 34:** Thị trường lao động là nơi diễn ra thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện cụ thể trong

**A.** hợp đồng lao động. **B.** Hiến pháp.

**C.** Luật lao động. **D.** Điều lệ công ty

**Câu 23:** Để tìm được việc làm phù hợp trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0, người lao động cần chuẩn bị yếu tố nào dưới đây?

**A.** Tài chính đảm bảo. **B.** Quan hệ xã hội.

**C.** Kiến thức và năng lực. **D.** Gia đình và dòng họ.

**Câu 24:** Việc hình thành ý tưởng kinh doanh sẽ có vai trò như thế nào đối với các hoạt động kinh doanh nói chung?

**A.** Quyết định. **B.** Định hướng. **C.** Độc lập. **D.** Kiểm tra.

**Câu 25:** Một trong những vai trò của việc xây dựng và xác định ý tưởng kinh doanh, cơ hội kinh doanh là giúp các chủ thể kinh doanh luôn luôn

**A.** lo lắng. **B.** chủ động. **C.** bị động. **D.** bi quan.

**Câu 26:** Việc người sản xuất kinh doanh không ngừng thiết lập và hoàn thiện các mối quan hệ trong kinh doanh là thể hiện năng lực kinh doanh nào dưới đây?

**A.** Năng lực hoạt động nhóm. **B.** Năng lực giao tiếp.

**C.** Năng lực quản lý. **D.** Năng lực pháp lý.

**Câu 27:** Anh T có năng lực lập kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức nguồn lực, phối hợp công việc nhịp nhàng để đội ngũ nhân lực phát huy hết hiệu quả, tính sáng tạo trong kinh doanh, nhận định trên nói về phẩm chất năng lực nào dưới đây?

**A.** Năng lực nắm bắt cơ hội. **B.** Năng lực tổ chức, lãnh đạo.

**C.** Năng lực phân tích, sáng tạo. **D.** Năng lực trách nhiệm xã hội.

**Câu 28:** Các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh của chủ thể sản xuất kinh doanh xuất phát từ yếu tố nào dưới đây?

**A.** Lợi thế nội tại và cơ hội bên ngoài. **B.** Điểm yếu nội tại và khó khăn bên ngoài.

**C.** Mâu thuẫn của chủ thể sản xuất. **D.** Khó khăn của chủ thể sản xuất.

**Câu 29:** Năng lực lãnh đạo của mỗi chủ thể kinh doanh được thể hiện thông qua hoạt động nào sau đây?

**A.** Tích cực nâng cao trình độ. **B.** Xây dựng chiến lược sản xuất.

**C.** Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. **D.** Tổ chức các phòng ban công ty.

**Câu 30:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng vai trò của đạo đức kinh doanh?

**A.** Điều chỉnh hành vi của các chủ thể theo hướng tiêu cực.

**B.** Làm mất lòng tin của khách hàng đối với doanh nghiệp.

**C.** Hạn chế sự hợp tác và đầu tư giữa các chủ thể kinh doanh.

**D.** Thúc đẩy sự phát triển vững mạnh của kinh tế quốc gia.

**Câu 31:** Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính

**A.** nóng nảy **B.** trung thực. **C.** cương quyết. **D.** nhân nhượng.

**Câu 32: Giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh với nhau, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?**

**A. Đối xử công bằng với nhân viên. B. Đảm bảo lợi ích chính đáng.**

**C. Hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. D. Thực hiện trách nhiệm xã hội.**

**Câu 33:** Một trong những biểu hiện của việc thực hiện tốt đạo đức kinh doanh là các chủ thể kinh tế khi tiến hành kinh doanh đều chú trọng việc

**A.** bảo vệ mội trường. **B.** đầu tư quảng cáo trực tuyến.

**C.** đào tạo chuyên gia. **D.** ứng dựng công nghệ số hóa.

**Câu 34:** Khi nói về đạo đức kinh doanh của một chủ thể nào đó, người ta **không** đề cập đến phẩm chất nào dưới đây?

**A.** Cần cù. **B.** Trách nhiệm. **C.** Trung thực. **D.** Lừa đảo.

**Câu 35: Đối với các chủ thể sản xuất kinh doanh, việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đem** lại lợi ích cho doanh nghiệp và xã hội là đã thực hiện tốt phẩm chất đạo đức kinh doanh nào dưới đây?

**A.** Trung thực. **B.** Trách nhiệm. **C.** Có nguyên tắc. **D.** Gắn kết các lợi ích.

**Câu 36:** Thực hiện tốt đạo đức khi kinh doanh đòi hỏi các chủ thể kinh tế phải

**A.** thay đổi loại hình doanh nghiệp **B.** san bằng lợi nhuận thường niên

**C.** mở rộng ngành nghề đã được cấp phép **D.** tuân thủ pháp luật về bảo vệ tài nguyên

**Câu 37:** Tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh, có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh là nội dung của khái niệm

**A.** Ý tưởng kinh doanh. **B.** Đạo đức kinh doanh.

**C.** Cơ hội kinh doanh. **D.** Triết lý kinh doanh.

**Câu 38:** Khẳng định nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của tiêu dùng?

**A.** Tiêu dùng là đầu ra của sản xuất và kinh doanh

**B.** Tiêu dùng góp phần định hướng cho hoạt động sản xuất.

**C.** Tiêu dùng tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

**D.** Tiêu dùng làm giảm tích luỹ của cải của nền kinh tế.

**Câu 39:** Người tiêu dùng biết cân nhắc, lựa chọn hàng hoá, dịch vụ; chi tiêu có kế hoạch, phù hợp với nhu cầu bản thân là thể hiện đặc điểm nào trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam?

**A.** Tính kế thừa. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính thời đại **D.** Tính hợp lí.

**Câu 40:** Văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam có sự kế thừa truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc – đó là biểu hiện đặc điểm nào của văn hóa tiêu dùng?

**A.** Tính kế thừa. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính thời đại. **D.** Tính hợp lí.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 43,44**

Công ty do anh D làm giám đốc chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm áo sơ mi nữ. Trong những năm gần đây do sự tác động của khủng hoảng kinh tế, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu dẫn đến thị trường tiêu thu sản phẩm giảm mạnh. Trước tình hình đó, anh D cùng ban lãnh đạo công ty nhanh chóng đưa ra các giải pháp như: tìm kiếm thêm nguồn vải có hoạ tiết, chất liệu đặc biệt hơn, ứng dụng công nghệ mới trong việc hoàn thiện sản phẩm, đưa ra mức lương hấp dẫn tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao,.... để nhanh chóng tạo ra sản phẩm mới, thu hút khách hàng, chiếm lĩnh lại thị trường, ổn định tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

**Câu 43:** Yếu tố nào dưới đây đã tác động đến những thay đổi của công ty như ứng dụng công nghệ mới trong việc hoàn thiện sản phẩm, đưa ra mức lương hấp dẫn tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao nhằm ổn định tình hình sản xuất?

**A.** Cung. **B.** Lao động. **C.** Cạnh tranh. **D.** Việc làm.

**Câu 44:** Người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu do sự tác động của khủng hoảng kinh tế là thể hiện đặc điểm nào dưới đây trong văn hóa tiêu dùng của người Việt?

**A.** Tính kế thừa. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính thời đại **D.** Tính hợp lí.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 45,46**

Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập bình quân của người dân tăng lên. Điều này làm cho cầu tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ thông thường của họ cũng tăng lên. Tuy nhiên, khi các hoạt động kinh tế gặp khó khăn do tác động của thiên tai và sự bất ổn của thị trường thế giới, nền kinh tế rơi vào suy thoái. Hệ quả là nhiều người mất việc làm, mức thu nhập trung bình giảm xuống. Trong bối cảnh đó, người tiêu dùng phải cân nhắc hơn trước khi mua các hàng hoá, dịch vụ.

**Câu 45:** Người tiêu dùng cân nhắc việc chi tiêu dựa trên mức thu nhập thực tế của bản thân mình là phù hợp đặc điểm nào dưới đây trong văn hóa tiêu dùng của người Việt?

**A.** Tính kế thừa. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính thời đại. **D.** Tính hợp lý.

**Câu 46:** Thông tin trên đề cập đến yếu tố nào dưới đây tác động trực tiếp tới cầu về hàng hóa của người tiêu dùng?

**A.** Giá cả. **B.** Thu nhập.

**C.** Xu hướng tiêu dùng. **D.** Hành vi tiêu dùng.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

## Do tác động của đại dịch, hàng hóa sản xuất ra không bán được, nhiều công ty phải quyết định thu hẹp sản xuất và cắt giảm lao động. Vợ chồng anh D và chị H làm công nhân may tại công ty X được 7 năm, do anh D không có năng lực chuyên môn nên công ty chấm dứt hợp đồng theo quy định. Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, dù đã nhiều lần tham gia các phiên giao dịch việc làm nhưng hồ sơ của anh vẫn không đáp ứng được nhu cầu của một số công ty. Được sự động viên của chị H, anh D quyết định mở một xưởng chuyên về may khẩu trang xuất khẩu. Với khoản vay 200 triệu đồng của Ngân hàng chính sách xã hội, từ kinh nghiệm nhiều năm trong nghề may, đặc biệt là anh D đã mời được một số đồng nghiệp cùng nghỉ việc với mình về làm cho xưởng nên ngay từ ngày đầu thành lập, xưởng may của anh D đã đi vào hoạt động tốt, bước đầu giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Thấy xưởng may hoạt động hiệu quả, chị H cũng đã nghỉ làm tại công ty về hỗ trợ anh. Sản phẩm do anh D tạo ra có chất lượng tốt đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Anh D không chỉ thực hiện đầy đủ các cam kết về nộp thuế mà còn rất chú trọng tới việc chăm lo lợi ích cho người lao động thông qua các chế độ phúc lợi nên nhân viên rất yên tâm làm việc và gắn bó với công việc.

## a) Anh D là người đang trong tình trạng thất nghiệp, chị H là người có việc làm.

## b) Đại dịch đã tác động to lớn tới thị trường việc làm trong nước, tuy nhiên thị trường lao động không bị ảnh hưởng.

## c) Ý tưởng kinh doanh của anh D được xây dựng dựa trên lợi thế nội tại đó là kinh nghiệm nhiều năm trong nghề của hai vợ chồng.

d) Thực hiện đúng cam kết trả nợ và nộp thuế đầy đủ là phù hợp với đạo đức kinh doanh của chủ doanh nghiệp.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

## Do tác động của đại dịch, hàng hóa sản xuất ra không bán được, nhiều công ty phải quyết định thu hẹp sản xuất và cắt giảm lao động. Vợ chồng anh D và chị H làm công nhân may tại công ty X được 7 năm, do anh D không có năng lực chuyên môn nên công ty chấm dứt hợp đồng theo quy định. Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, dù đã nhiều lần tham gia các phiên giao dịch việc làm nhưng hồ sơ của anh vẫn không đáp ứng được nhu cầu của một số công ty. Được sự động viên của chị H, anh D quyết định mở một xưởng chuyên về may khẩu trang xuất khẩu. Với khoản vay 200 triệu đồng của Ngân hàng chính sách xã hội, từ kinh nghiệm nhiều năm trong nghề may, đặc biệt là anh D đã mời được một số đồng nghiệp cùng nghỉ việc với mình về làm cho xưởng nên ngay từ ngày đầu thành lập, xưởng may của anh D đã đi vào hoạt động tốt, bước đầu giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Thấy xưởng may hoạt động hiệu quả, chị H cũng đã nghỉ làm tại công ty về hỗ trợ anh. Sản phẩm do anh D tạo ra có chất lượng tốt đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Anh D không chỉ thực hiện đầy đủ các cam kết về nộp thuế mà còn rất chú trọng tới việc chăm lo lợi ích cho người lao động thông qua các chế độ phúc lợi nên nhân viên rất yên tâm làm việc và gắn bó với công việc.

## a) Anh D bị công ty chấm dứt hợp đồng lao động là phù hợp với loại hình thất nghiệp tạm thời.

## b) Từ thực trạng anh D bị chấm dứt hợp đồng và nhiều lần nộp hồ sơ xin việc không được đã phản ánh xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường là đòi hỏi lao động có tay nghề.

## c) Với tư cách là chủ thể kinh doanh anh D đã thể hiện là người vừa có năng lực chuyên môn vừa có năng lực quản lý.

d) Thông tin trên không thể hiện vai trò của nhà nước trong việc tham gia giải quyết việc làm và hạn chế thất nghiệp.

**Câu 3:** Công ty cổ phần B sản xuất hàng đồ chơi trẻ em. Từ nhiều năm nay, công ty đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, hàng năm đầu tư hàng tỉ đồng để xây dựng hệ thống xử lí nước thải bảo vệ môi trường; sản xuất đồ chơi không ảnh hưởng đến sức khoẻ của trẻ em. Đồng thời, công ty còn thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo quy định.

a) Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường là công ty đã thực hiện tốt phẩm chất trung của đạo đức kinh doanh.

b) Việc sản xuất các đồ chơi không ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ em là biểu hiện phẩm chất trách nhiệm của đạo đức kinh doanh.

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước gắn liền với phẩm chất nguyên tắc của đạo đức kinh doanh.

d) Thông qua việc tạo ra những sản phẩm không ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ em, thể hiện vai trò của đạo đức kinh doanh.

**Câu 4: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Người Việt hiện nay đang dần văn minh hóa lối sống tiêu dùng theo tầm nhìn và thị hiếu của xã hội công nghiệp. Văn hoá tiêu dùng của người Việt Nam đang có sự dịch chuyển về cơ cấu tiêu dùng theo xu hướng giảm tỉ trọng nhu cầu vật chất tối thiểu, dịch chuyển sang những loại hàng hoá hợp thị hiếu và chất lượng cao, dịch chuyển trong tần suất và phương thức mua sắm thiết yếu và tăng tỉ trọng cho nhu cầu tinh thần. Văn hoá tiêu dùng đã và đang có những tác động tích cực đến các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, thúc đẩy nền kinh tế bằng cách khuyến khích mọi người tiêu dùng hàng hóa, góp phần xây dựng xã hội hiện đại nhưng không tách rời nền tảng bản sắc và các giá trị truyền thống, hội nhập với thế giới trong bối cảnh ngày nay.

**a)** Việc chuyển dần sang xu hướng tiêu dùng chất lượng cao thể hiện văn hóa tiêu dùng Việt Nam gắn với sự lên ngôi của yếy tố chất lượng.

**b)** Người Việt luôn có yếu tố kế thừa bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống trong xu hướng tiêu dùng.

**c)** Thích ứng với sự biến đổi trong xu hướng tiêu dùng mới của người Việt là động lực để các doanh nghiệp đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**d)** Xu hướng văn minh hóa của người Việt đi ngược lại cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hành Việt Nam”.

**PHẦN III. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** **Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi**

Công ty X do chị H làm giám đốc chuyên kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng. Kể từ ngày thành lập, chị H không ngừng lao động sáng tạo, xây dựng công ty lớn mạnh, tạo ra nhiều công ăn việc làm, ổn định đời sống cho người lao động và đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và bảo vệ môi trường. Trong kinh doanh, chị H luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm và uy tín với khách hàng. Chị còn giáo dục nhân viên của mình thái độ phục vụ khách hàng tận tình, trách nhiệm. Khi thị trường bán lẻ gặp khó khăn, chị H vẫn cố gắng đảm bảo công ăn việc làm, chế độ tiền lương cho người lao động trong công ty và tích cực tìm các giải pháp khắc phục. Nhờ đó, người lao động trong công ty của chị luôn nỗ lực hết mình, giữ gìn lề lối, tác phong trong công việc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng chính phủ, công ty đã đóng góp hàng chục tỷ đồng tham gia phong trào xóa nhà tạm cho người dân nghèo năm 2025.

a. Thông tin trên đề cập đến những năng lực cần thiết nào mà mỗi chủ thể kinh doanh cần phải có?

b. Việc xây dựng và rèn luyện các năng lực cần thiết trong kinh doanh có ý nghĩa như thế nào đối với việc thực hiện đạo đức kinh doanh

**Câu 2:**

Theo bản tin thị trường lao động Việt Nam quý III năm 2022: Năm nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất: công nghiệp chế tạo; thông tin và truyền thông; bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ. Năm nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất: tài chính, kế toán, nhân viên phần mềm, ngân hàng, marketing. Năm nghề người lao động đi tìm việc nhiều nhất: lao động kĩ thuật trong công nghiệp, hành chính, bán hàng trong lĩnh vực bất động sản, tiếp thị kĩ thuật số bán hàng, y tế và chăm sóc sức khỏe. Dự báo nhu cầu việc làm sẽ tăng ở một số ngành sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất sản phẩm điện tử.

a. Từ thông tin trên em hãy cho biết nhóm ngành nghề nào có xu hướng giảm và nhóm ngành nghề nào có xu hướng tăng?

b. Em cần có trách nhiệm gì để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp?

**Câu 3:** **Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi**

Thị trường hàng hóa thế giới năm 2023 có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội thế giới. Ở Việt Nam, lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 là 4,16% cao hơn nhiều so với mức bình quân lạm phát cơ bản 5 năm giai đoạn 2018 - 2022 (1,84%). Giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới ở mức cao, Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng. Số lượng lao động mất việc, nghỉ việc ngày càng tăng. Trước tình hình đó chính quyền tỉnh H bên cạnh việc ổn định thị trường đã thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ để người lao động có điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp hoặc tự tạo việc làm. Thường xuyên tổ chức các buổi giao dịch việc làm giúp người lao động và doanh nghiệp có thể tìm được tiếng nói chung, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công quá đó góp phần tạo việc làm ổn định đời sống nhân dân.

Nhận xét về tình hình lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2018 – 2023 và chỉ ra nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiện tượng lạm phát ở Việt Nam năm 2023

**Câu 4:** Tục ngữ có câu: "**Một nghề cho chín còn hơn chín nghề".**

1. Dựa vào kiến thức đã học và sự hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết ý nghĩa của câu tục ngữ trên? Em có nhận xét gì về xu hướng của số đông người lao động trẻ trong xã hội hiện nay là làm nhiều việc cùng lúc, ai cũng có ít nhất một nghề tay trái?
2. Là học sinh trung học phổ thông, em cần trang bị những gì cho bản thân để phù hợp với xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động Việt Nam hiện nay?